



Ảnh sáng

FREEDOM S1PS MID

FYTS1PSMID

**Đ#ng c#t gi#a an toàn sáng t#o và c#c kỳ tho#i m#i v#i m#i
có hình dáng gi#i ph#u**

Những vật liệu cao cấp hơn	Dệt may
lớp lót bên trong	lưới 3D
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Không dệt
đế ngoài	ETPU/CAO SU
Đứng đầu	NanoCarbon
Loại	S1 PS / SR, SC, chống tĩnh điện, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
trọng lượng thép	0.545 kg
tiêu chuẩn hóa	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



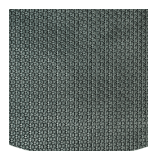
l#i 3D

Lưới khoảng cách được sản xuất ba chiều để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm tốt hơn.



hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



Đ# giầy cao su

Đế ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều lĩnh vực ứng dụng: khả năng chống cắt tuyệt vời, khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng chống dầu, nhiên liệu và nhiều loại hóa chất.



BLK

Công nghiệp:
Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:
môi trường khô, Bề mặt cực mịn

Các hướng dẫn bảo trì:
Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

Số miêu tả		Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhúng vệt liêu cao cấp hân	Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	32.71	? 0.8
	Top: hệ số hơi nước	mg/cm2	262	? 15
Lớp lót bên trong lớp 3D	Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	37.07	? 2
	lót: hệ số hơi nước	mg/cm2	297	? 20
giếng chân	đệm xấp SJ			
	Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
đơn ngoài	ETPU/CAO SU			
	Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	114	? 150
	Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.47	? 0.31
	Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.45	? 0.36
	Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.35	? 0.19
	Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.32	? 0.22
	Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	42.6	0.1 - 1000
	Giá trị ESD	megaohm	20	0.1 - 100
Đệm đầu	Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	29	? 20
	NanoCarbon			
	Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hõ sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống va đập (độ hõ sau khi va chạm 200J)	mm	16.5	? 14
	Nắp mũi chống nén (khe hõ sau khi nén 15kN)	mm	23.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.



Solutions for every workplace

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com